



CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Điều 16 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) năm 2025)

Các hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành án dân sự là những hành vi không được thực hiện trong quá trình tổ chức, tham gia thi hành án nhằm bảo đảm tính khách quan, đúng pháp luật và hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án. Theo Điều 16 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) năm 2025, nghiêm cấm việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cản trở, làm sai lệch việc thi hành án; xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Đồng thời, cấm chống đối, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, cung cấp thông tin sai sự thật, hủy hoại, tẩu tán tài sản hoặc can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thi hành án, nhằm bảo đảm kỷ cương pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự.

1. NGHIÊM CẤM CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN CÁC HÀNH VI SAU ĐÂY:

- Không chấp hành bản án, quyết định; không chấp hành các quyết định, yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên; chống đối, trì hoãn hoặc có hành vi gây khó khăn, cản trở quá trình tổ chức thi hành án;



- Nhận hối lộ; chiếm đoạt, sử dụng trái phép vật chứng, tiền, tài sản thi hành án; phá hủy niêm phong, tiêu dùng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại, tẩu tán vật chứng, tài sản tạm giữ, thay đổi hiện trạng, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thi hành án;



- Cố ý không ra quyết định về thi hành án hoặc ra quyết định về thi hành án trái pháp luật; áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án trái pháp luật;

- Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn cản trở, can thiệp trái pháp luật việc giải quyết việc thi hành án hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người có trách nhiệm thi hành án; cố ý thi hành trái nội dung bản án, quyết định; lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để thi hành trái pháp luật, trì hoãn việc thi hành án;

- Giả mạo, làm sai lệch văn bản, hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu điện tử để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án hoặc kéo dài thời gian tổ chức thi hành án; làm lộ thông tin hoặc lợi dụng, lạm dụng thông tin về tài khoản, thu nhập, tài sản của người phải thi hành án để sử dụng trái phép hoặc làm ảnh hưởng đến việc thi hành án;



- Xâm phạm, đe dọa xâm phạm an ninh, an toàn, trật tự đối với trụ sở làm việc của cơ quan thi hành án và địa điểm diễn ra các hoạt động thi hành án;



- Khiếu nại, tố cáo, phản ánh, lan truyền thông tin biết rõ là sai sự thật nhằm kích động, vu cáo, vu khống, xúc phạm uy tín, sự tôn nghiêm, danh dự, nhân phẩm của cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động thi hành án;

- Thiếu trách nhiệm, cố ý chậm trễ trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động thi hành án;



- Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, uy tín, danh dự, nhân phẩm, tài sản của Chấp hành viên, Thừa hành viên, những người khác tham gia vào hoạt động thi hành án hoặc người thân của họ;

- Trốn tránh việc nộp phí thi hành án hoặc các khoản phải nộp khác.

2. NGHIÊM CẤM CHẤP HÀNH VIÊN THỰC HIỆN CÁC HÀNH VI SAU ĐÂY:

- Hành vi quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) năm 2025;
- Những việc mà pháp luật quy định công chức không được làm;
- Vi phạm chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên;



- Trực tiếp tổ chức việc thi hành án liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và của vợ, chồng, con đẻ, con nuôi của Chấp hành viên; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Chấp hành viên, của vợ hoặc chồng của Chấp hành viên; cháu ruột mà Chấp hành viên là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì.

3. NGHIÊM CẤM THỪA HÀNH VIÊN THỰC HIỆN CÁC HÀNH VI SAU ĐÂY:

- Hành vi quy định tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều 16 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) năm 2025;
- Vi phạm chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên;

- Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, sử dụng thông tin được cung cấp để đe dọa, nhúng nhều hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thi hành án;



- Trực tiếp tổ chức việc thi hành án liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và của vợ, chồng, con đẻ, con nuôi của Thừa hành viên; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Thừa hành viên, của vợ hoặc chồng của Thừa hành viên; cháu ruột mà Thừa hành viên là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì;

- Đồng thời hành nghề tại 02 văn phòng thi hành án dân sự trở lên; đồng thời là luật sư, công chứng viên, quản tài viên, đấu giá viên, giám định viên, thẩm định viên về giá.

Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) năm 2025) có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

